

Số: 253/KH-UBND

Mường Khoa, ngày 11 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới
03 tháng trên địa bàn xã Mường Khoa năm 2026

Căn cứ Kế hoạch 1336/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh về đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của ủy ban nhân dân xã Mường Khoa về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 03 tháng trên địa bàn xã Mường Khoa năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề năm 2026 đảm bảo chỉ tiêu giao theo Kế hoạch số 1336/KH-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nâng cao chất lượng lao động trên địa bàn thông qua việc đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về kỹ năng nghề nghiệp, giúp người học sau khi kết thúc khóa đào tạo biết vận dụng kiến thức đã học vào sản xuất, tạo việc làm góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, bản và chuyển dịch cơ cấu lao động; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề với nhu cầu của người học, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, thị trường lao động và giải quyết việc làm sau đào tạo; đảm bảo đào tạo đúng đối tượng, thực hiện đúng chế độ chính sách theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động sau đào tạo có cơ hội tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm, tăng năng suất lao động, thu nhập góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững tại xã.

2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng 04 lớp/135 lao động.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Người học là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm; bộ đội xuất ngũ, người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện trở về cộng đồng.

2. Điều kiện người học được hỗ trợ đào tạo

a) Trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15-55 tuổi; nam từ đủ 15-60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn; trường hợp học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động thì phải đủ 14 tuổi; những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học.

b) Có phương án tự tạo việc làm sau học nghề đảm bảo tính khả thi theo xác nhận của UBND xã hoặc được đơn vị sử dụng lao động cam kết tuyển dụng hoặc có đơn vị cam kết bao tiêu sản phẩm sau học nghề.

c) Đối với lao động nông thôn: Người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã, đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.

d) Đối với người khuyết tật có giấy xác nhận khuyết tật; đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối với người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người lao động có thu nhập thấp có xác nhận hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

đ) Đối với lao động bị mất việc làm:

Trường hợp làm việc theo hợp đồng có một trong các giấy tờ sau: Quyết định thôi việc, buộc thôi việc; quyết định sa thải; thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

Trường hợp làm việc không theo hợp đồng: Giấy xác nhận của người sử dụng lao động.

Trường hợp tự tạo việc làm: Giấy đăng ký kinh doanh còn hiệu lực hoặc xác nhận của UBND cấp xã (trong trường hợp không có giấy đăng ký kinh doanh).

e) Đối với người đã được hỗ trợ đào tạo nghề nhưng bị mất việc làm thì ngoài

các giấy tờ quy định cần bổ sung thêm chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo nghề trước đó.

f) Đối với người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh: Quyết định thu hồi đất còn trong thời hạn được hỗ trợ quy định tại Điều 4 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi.

3. Chính sách đối với người học

a) Hỗ trợ chi phí đào tạo

Mức hỗ trợ cụ thể theo từng ngành, nghề và thời gian học thực tế được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Lai Châu quy định mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn kèm theo Quyết định 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan, văn bản bổ sung, thay thế.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại

Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

Hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05km trở lên.

4. Quy mô lớp học; Chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh và tổ chức đào tạo; chế độ làm việc của nhà giáo; quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo

Thực hiện theo Hướng dẫn số 644/HD-SGDĐT ngày 04/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu và các văn bản quy định hiện hành (có *Hướng dẫn số 644/HD-SGDĐT* gửi kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng được thực hiện từ các nguồn: Ngân sách Trung ương; Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu giúp UBND cấp xã quản lý, kiểm tra, thẩm định năng lực, các điều kiện tổ chức đào tạo sơ cấp (theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp) và đào tạo dưới 03 tháng (theo quy định tại Điều 6, 7 Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) đối với các cơ sở tham gia đào tạo trên địa bàn trước khi đặt hàng đào tạo; thẩm định xác nhận đối tượng được hỗ trợ đào tạo; hỗ trợ người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm sau đào tạo; lập sổ theo dõi, đánh giá hiệu quả giải quyết việc làm sau đào tạo nghề trên địa bàn.

- Tham mưu thực hiện đặt hàng đào tạo đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tân Uyên; các doanh nghiệp, cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp công khác đủ điều kiện về năng lực đào tạo theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh, thẩm định xác nhận đối tượng được hỗ trợ đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đào tạo; quản lý mô hình thực hành sau đào tạo (nếu có) hợp lý, hiệu quả.

- Lập sổ theo dõi, đánh giá hiệu quả giải quyết việc làm sau đào tạo nghề trên địa bàn.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện trên địa bàn.

- Định kỳ tổng hợp, tham mưu báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, các cấp quản lý theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì hướng dẫn, định hướng, thẩm định kỹ thuật đối với các ngành, nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng theo chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn của cấp trên.

- Hỗ trợ người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm sau đào tạo. có liên quan đến thị trường hàng hóa và có các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm hàng hóa cho người học sau đào tạo nghề khi có nhu cầu.

- Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương và cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Đề nghị Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tân Uyên và các doanh nghiệp, cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp công khác

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, các bản thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định về chính sách giáo dục nghề nghiệp, chính sách hỗ trợ đào tạo và tạo việc làm sau đào tạo đến người lao động. Theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập sau học nghề của lao động nông thôn do trung tâm đào tạo.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn xã Mường Khoa; quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo, chi trả đầy đủ kinh phí hỗ trợ cho người học, thanh quyết toán kinh phí theo hợp đồng đặt hàng đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức tuyển sinh, đào tạo, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp chứng chỉ, thực hiện công tác giáo vụ (sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo) theo quy định.

4. Các Trưởng bản

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về chính sách giáo dục nghề nghiệp, chính sách hỗ trợ đào tạo và tạo việc làm sau đào tạo đến người lao động trên địa bàn; rà soát, định hướng nhu cầu học nghề của người lao động phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng công tác tư vấn, hướng nghiệp cho người lao động, đặc biệt là người khuyết tật, người chấp hành xong án phạt tù và người sau cai nghiện trở về cộng đồng; phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi để cơ sở tổ chức đào tạo; quản lý mô hình thực hành sau đào tạo (nếu có) hợp lý, hiệu quả.

- Lập sổ theo dõi, đánh giá hiệu quả giải quyết việc làm sau đào tạo nghề trên địa bàn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các chính sách đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; vận động các hội viên tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về đào tạo và giải quyết việc làm.

6. Trách nhiệm của người học nghề

- Tìm hiểu để nắm được các chính sách, quy định về đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; tìm hiểu về ngành, nghề đào tạo, dự kiến nơi làm việc sau đào tạo, các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo trên địa bàn, để tự lựa chọn ngành, nghề, cơ sở đào tạo phù hợp với điều kiện của bản thân, như: Học nghề để tự tạo việc làm phải có các điều kiện cần thiết để tự tổ chức sản xuất, kinh doanh (đất đai, phương tiện sản xuất, kinh doanh, nhân lực) tăng thu nhập hoặc có doanh nghiệp, đơn vị cung cấp

nguyên liệu sản xuất, bao tiêu sản phẩm; học nghề để làm việc cho doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài phải đáp ứng được các yêu cầu về độ tuổi, trình độ học vấn, sức khỏe, điều kiện làm việc của doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động hoặc đơn vị tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Kê khai đúng, đầy đủ về bản thân, đối tượng, nhu cầu về nghề học đã lựa chọn khi làm đơn đăng ký học nghề, gửi UBND xã xác nhận; tham gia đầy đủ các buổi học, chấp hành các quy định của lớp học, của cơ sở đào tạo; cung cấp trung thực, đầy đủ thông tin về tình trạng việc làm, thu nhập sau học nghề cho UBND cấp xã, cơ sở đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã Mường Khoa về đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng trên địa bàn xã năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Đảng ủy (B/c);
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm GDNN-GDTX Tân Uyên;
- Các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh;
- Trang Thông tin Điện tử xã; (đăng tải)
- Các Trường bản;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Minh

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP, ĐÀO TẠO DƯỚI 03 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/3/2026 của UBND xã Mường Khoa)

STT	Tên bản	Chỉ tiêu giao (người)	Ngành nghề đào tạo	Ghi chú
	Tổng toàn xã	135		
1	Bản Mường Khoa	35	Nghề chăn nuôi và phòng trừ bệnh cho gà, vịt	
2	Bản Hô Tra	35	Nghề nuôi ong	
3	Bản Hào Nghè	35	Nghề điện dân dụng	
4	Bản Hô Bon	30	Nghề nuôi ong	

Lưu ý: Ngoài số lượng được giao theo từng bản, có thể tuyển chọn thêm lao động tại các bản khác trên địa bàn xã có nhu cầu tham gia học nghề.